BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2054/QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính về cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài; thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết và bãi bỏ nhóm thủ tục cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở TN&MT, Sở TP các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KTTVBĐKH, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
4	Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia
5	Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
6	Thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
7	Thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết	Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
8	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Khí tượng thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	Cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
2	Cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
3	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
4	Gia hạn giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
5	Cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Gia hạn giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	Luật khí tượng thủy văn năm 2015	Khí tượng Thủy văn	Sở Tài nguyên và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ

I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

(4) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

(5) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

(3) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

(4) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Hai (02) ngày làm việc.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép:* Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

Mẫu số 01

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số .....

NĂM.....

(trang 1)

Không cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng; Chỉ hoạt động theo nội dung giấy phép được cấp.

(trang 2)

NỘI DUNG GIẤY PHÉP

1. Tên, địa chỉ của tổ chức theo giấy đăng ký kinh doanh/cá nhân được cấp giấy phép:.....

2. Phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo:.....

3. Đối tượng cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo:.....

4. Thời hạn của giấy phép:.....

(trang 3)

Hà Nội, ngày tháng năm

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gập

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):

3. Quyết định thành lập/giấy chứng hoạt động kinh doanh:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....
.....
.....

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép yêu cầu gửi cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

(3) Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Hai (02) ngày làm việc.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép:* Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 3:* Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ

liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo; cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

Mẫu số 03

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn Số: /BC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày .....tháng.... năm*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Năm ...../ từ năm .... đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Thẩm định và cấp phép:

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, thẩm định, thẩm tra, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

4. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ và thông báo mức phí:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia tiếp nhận, kiểm tra phiếu hoặc văn bản, thông báo mức phí đối với trường hợp phải trả phí.

Trường hợp từ chối cung cấp thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Bước 3: Cung cấp thông tin, dữ liệu:

Sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện xong việc nộp phí, trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu theo yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, đường công văn, fax đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Phiếu hoặc văn bản yêu cầu *(Phụ lục 4 kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và thông báo mức phí: Một (01) ngày làm việc.

- Thời hạn thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu: Một (01) ngày làm việc sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp phí.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân được cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn hoặc văn bản từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

h) Lệ phí: có (theo quy định của Bộ Tài chính).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu 4: Mẫu phiếu/văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

5. Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Xem xét và trả lời:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và có ý kiến nhất trí bằng văn bản.

Trường hợp không nhất trí, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:* Văn bản đề nghị bao gồm các thông tin:

+ Tên, địa chỉ kèm theo bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân đối với cơ quan, tổ chức, chứng minh nhân thân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về dân sự;

+ Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu;

+ Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá mười lăm (15) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản nhất trí hoặc không nhất trí về việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

6. Thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Thẩm định:

Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức công tác thẩm định. Căn cứ từng trường hợp cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường mời đại diện của Bộ, ngành, địa phương, nhà khoa học, chuyên gia có liên quan tham gia thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

Trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết được thẩm định thông qua không có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; trường hợp không thông qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo lý do cho cơ quan, tổ chức lập kế hoạch.

Trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết phải chỉnh sửa, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản kèm theo báo cáo thẩm định cho cơ quan, tổ chức lập kế hoạch tác động vào thời tiết để hoàn thiện kế hoạch.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

Hồ sơ đề nghị thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết gồm các tài liệu sau:

(1) Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết được lập theo Phụ lục số 02 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT.

(2) Kế hoạch tác động vào thời tiết quy định tại Điều 3 của Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT kèm theo hồ sơ lấy ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng.

- *Số lượng hồ sơ:* 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá ba mươi (30) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Không

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch tác động vào thời tiết được thẩm định.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 01: Mẫu kế hoạch tác động vào thời tiết *(kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

- Phụ lục số 02: Mẫu văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết *(kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

Phụ lục số 01. Mẫu kế hoạch tác động vào thời tiết

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016)

[TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC] --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:____	___, ngày___tháng__năm___

Kế hoạch tác động vào thời tiết *

(Ghi rõ tên:……)

I. Mô tả tóm tắt kế hoạch

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về kế hoạch như sau:

- Tên kế hoạch tác động vào thời tiết;
- Tên cơ quan, tổ chức lập;
- Mục tiêu;
- Thời gian thực hiện;
- Địa điểm thực hiện;
- Các thông tin khác: dự toán, nguồn vốn, khác …

II. Nội dung chi tiết kế hoạch

1. Sự cần thiết của kế hoạch tác động vào thời tiết

- Tình hình thời tiết, điều kiện khí tượng thủy văn của khu vực dự kiến tác động vào thời tiết.
- Cơ sở pháp lý, căn cứ lập kế hoạch tác động vào thời tiết;
- Sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa thực tiễn của hoạt động tác động vào thời tiết.

2. Mục đích tác động vào thời tiết:

- Yêu cầu và các vấn đề chính cần giải quyết của hoạt động tác động vào thời tiết bao gồm cả đối tượng hưởng lợi chính từ hoạt động tác động vào thời tiết;
- Hiệu quả dự kiến về chính trị, kinh tế, xã hội sau khi kết thúc hoạt động tác động thời tiết.

3. Khu vực dự kiến thực hiện tác động vào thời tiết

Nêu được tên, địa chỉ khu vực tác động, khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng và các khu vực lân cận được chi tiết theo địa giới hành chính cấp xã trở lên phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thời gian dự kiến thực hiện tác động vào thời tiết, trong đó xác định mốc thời gian ngày bắt đầu và ngày kết thúc hoạt động tác động vào thời tiết.

5. Giải pháp thực hiện tác động vào thời tiết

Hình thức tác động;

- Mô tả giải pháp tác động;

- Công cụ, phương tiện tác động;

- Hóa chất, thiết bị sử dụng để tác động;

- Các bước tiến hành tác động;

- Thông tin về nguồn vốn, dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Cơ quan, tổ chức dự kiến thực hiện tác động vào thời tiết,

- Nêu thông tin về tên, địa chỉ, trình độ chuyên môn của nhân sự chủ chốt trực tiếp thực hiện tác động vào thời tiết;

- Trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình thực hiện hoạt động tác động vào thời tiết.

7. Phương án bảo đảm an toàn, giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động tác động vào thời tiết,

- Dự kiến các tác động tiêu cực;

- Phương án giảm thiểu;

- Phương án bảo đảm an toàn trang thiết bị, con người;

Kèm theo là bản sao chứng thực giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp liên quan tới việc sử dụng các loại vật tư, hóa chất, thiết bị, công cụ, phương tiện dùng để thực hiện tác động vào thời tiết theo quy định của pháp luật liên quan.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, *[ghi tên cơ quan]* đề nghị___*[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch .....

Cam kết thực hiện theo đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật khí tượng thủy văn.

Đề nghị *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

* ***Kế hoạch lập bằng tiếng Việt.***

Phụ lục số 02

Mẫu văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016)

[TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC] --------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:____	___, *ngày___tháng__năm___*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết....

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ/Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015,

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết,

Các căn cứ các văn bản pháp lý liên quan,

I. Thông tin tóm tắt về kế hoạch tác động vào thời tiết

- Tên kế hoạch tác động vào thời tiết;

- Tên cơ quan, tổ chức lập;

- Mục tiêu;

- Thời gian thực hiện;

- Địa điểm thực hiện;

- Các thông tin khác: dự toán, nguồn vốn, khác …

- Tóm tắt ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan tới quá trình tham vấn ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết).

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Phụ lục tài liệu kèm theo (nếu có)

II. Đề nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, *[ghi tên cơ quan]* đề nghị___*[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch .....

Cam kết thực hiện theo đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật khí tượng thủy văn...

Đề nghị *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH** *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

6. Thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Thẩm định:

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Kế hoạch đã được phê duyệt, tổng hợp ý kiến thẩm định, xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*

Hồ sơ đề nghị thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết gồm các tài liệu sau:

(1) Văn bản đề nghị điều chỉnh một phần kế hoạch;

(2) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh một phần kế hoạch.

- *Số lượng hồ sơ:* 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá hai mươi (20) ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch tác động vào thời tiết điều chỉnh một phần được thẩm định.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *không*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

(4) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

(5) Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

+ Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP;

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

(3) Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

(4) Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

- *Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Hai (02) ngày làm việc.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép:* Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

Mẫu số 01

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số .....

NĂM.....

(trang 1)

Không cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng; Chỉ hoạt động theo nội dung giấy phép được cấp.

(trang 2)

NỘI DUNG GIẤY PHÉP

5. Tên, địa chỉ của tổ chức theo giấy đăng ký kinh doanh/cá nhân được cấp giấy phép:.....

6. Phạm vi hoạt động dự báo, cảnh báo:.....

7. Đối tượng cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo:.....

8. Thời hạn của giấy phép:.....

(trang 3)

Hà Nội, ngày tháng năm

CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN NHÂN TỈNH

(trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gập

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

(Đề nghị: cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/gia hạn)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):

3. Quyết định thành lập/giấy chứng hoạt động kinh doanh:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....
.....
.....

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép yêu cầu gửi cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP;

(3) Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Hai (02) ngày làm việc.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép:* Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 3:* Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

Mẫu số 03

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn Số: /BC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày .....tháng.... năm*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Năm ...../ từ năm .... đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này.

Người đứng đầu tổ chức/cá nhân xin phép
(Ký tên/đóng dấu)

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2. Thẩm định và cấp phép:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, thẩm định, thẩm tra, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)* hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

h) Lệ phí: không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- *Mẫu 1:* Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

- *Mẫu 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn *(kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khí tượng thủy văn 2015.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.